

CẦN NHỮNG NĂNG LỰC KỸ THUẬT SỐ MỚI BỔ SUNG CHO GIÁO DỤC TRỰC TUYẾN



MINH THIÊN

COVID-19 đã gây ra sự gián đoạn giáo dục sâu sắc trên toàn cầu, dẫn đến việc các trường học trên toàn thế giới phải chuyển sang phương pháp giảng dạy trực tuyến, và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Việc dạy và học trực tuyến đang diễn ra trên hầu hết các tỉnh thành của Việt Nam do đại dịch COVID-19 kể từ ngày khai trường đến nay. Tuy nhiên, việc chuyển đổi đột ngột sang hình thức học trực tuyến đã gây ra nhiều trở ngại, bao gồm khó khăn trong việc hỗ trợ giáo dục, thiếu tương tác trực tiếp và hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ. Các nhà nghiên cứu và chuyên gia đến từ Đại học Monash, Úc chia sẻ suy nghĩ về bối cảnh giáo dục đang thay đổi và đề xuất của họ về cách giải quyết những vấn đề trên cũng như chia sẻ cách thức để việc dạy và học online trở nên hiệu quả hơn





Sử dụng video trong bài giảng ngày càng phổ biến hơn

Nhân bản trải nghiệm trực tuyến

COVID-19 đã ảnh hưởng đến thói quen hàng ngày của chúng ta và các tương tác giữa con người - những thứ từng khiến chúng ta cảm thấy bình thường. Tuy nhiên, chúng ta đã học được rằng trải nghiệm trực tuyến có thể mang lại cơ hội quý giá để kết nối có ý nghĩa với những người khác - nếu chúng ta chọn tạo không gian cho họ.

Hàng triệu thanh thiếu niên được giáo dục thông qua hướng dẫn Zoom, Google Class và Microsoft Teams đã sớm được coi là một điểm khởi đầu quan trọng trong sự phát triển của việc sử dụng công nghệ giáo dục. Sau điều này - có lý do - chúng ta sẽ phải nghiêm túc xem xét triển vọng giáo dục trực tuyến có vai trò nổi bật hơn khi các hệ thống trường học thích nghi với thế giới hậu đại dịch.

Lilly Yazdanpanah, Kristin Reimer, Melissa Barnes và Tim Fish, tất cả đều là giảng viên Khoa Giáo dục tại Đại học Monash - Australia, đã cùng chia sẻ: Trong giảng dạy, điều quan trọng là phải kết nối những gì học sinh đang học với kinh nghiệm sống của họ và thế giới xung quanh. Điều này làm cho việc học vừa phù hợp vừa mang tính cá nhân. [1]

Với việc chuyển đổi sang học trực tuyến, chúng ta biết rằng một số học sinh, sinh viên sẽ gặp khó khăn trong việc tham gia. Để nâng cao trải nghiệm học tập trực tuyến của sinh viên, một nỗ lực đã được thực hiện để tạo cơ hội cho sinh viên kết nối, chia sẻ và “nói chuyện”, liên kết trải nghiệm cá nhân của họ với những gì họ đang học.

Học sinh được cung cấp thêm cơ hội để “nói chuyện” và kết nối trong một loạt các nền tảng tương tác. Sự đa dạng là chìa khóa để đáp ứng sở thích học tập của học sinh - cung cấp cả tham vấn trực tiếp với giáo viên của họ, thảo luận nhóm nhỏ với bạn bè (có hoặc không có giáo viên), thảo luận trực tuyến và thảo luận trên mạng xã hội.

Tác động vào cảm xúc

Khi chúng ta tìm cách nhân bản hóa các không gian trực tuyến, cảm xúc không thể và không nên bị bỏ qua. Bằng cách quan tâm đến cảm xúc, chúng ta có thể duy trì các kết nối có ý nghĩa trong không gian ảo.

Ngay từ khi bắt đầu giảng dạy, các nghiên cứu cho thấy rằng cảm xúc của học sinh bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp bởi cuộc khủng hoảng COVID-19, từ đó ảnh hưởng đến việc học và kết nối của họ trong nền tảng trực tuyến.

Điều quan trọng là phải thừa nhận những cảm xúc này và lên kế hoạch cẩn thận đưa chúng vào các bài học, thay vì xử lý chúng một cách ngẫu nhiên.

Ở phần đầu của phần hướng dẫn, học sinh sẽ chia sẻ trạng thái cảm xúc của họ thông qua một cuộc khảo sát ẩn danh không chính thức, cuộc khảo sát này cho họ thông điệp rằng chúng ta quan tâm đến họ và trạng thái cảm xúc của họ. Thực hiện cùng một cuộc khảo sát ở cuối hướng dẫn đã giúp học sinh nhận thức được bất kỳ thay đổi tích cực nào trong cảm xúc của họ.

Đó cũng là cơ hội để chúng ta xem liệu chúng ta có hiệu quả trong việc tạo ra những thay đổi bằng cách thảo luận

hoặc thừa nhận bất kỳ cảm xúc tiêu cực đang diễn ra nào được truyền đạt ngay từ đầu hay không.

Học tập từ xa, trực tuyến đã thách thức cách chúng ta vẫn thường tạo ra các mối quan hệ bền chặt và những môi trường học tập chủ động. Tuy nhiên, những môi trường học tập đó, dù là trực tiếp hay trực tuyến, cũng đều tạo ra bởi con người. Chúng không thể được thay thế bằng một cú nhấp chuột, và không thể được chuẩn hóa. Chúng được tạo ra theo một cách khác biệt, tràn ngập cảm xúc và tính nhân văn. Đồng thời, những môi trường học tập này được xây dựng thông qua và phụ thuộc hoàn toàn vào các mối quan hệ.

Giáo sư Neil Selwyn, Khoa Giáo dục Đại học Monash, cho rằng: *“Có lẽ yếu tố áp đảo nhất của thời gian giảng dạy COVID-19 là bản chất dễ xúc động và dễ vỡ của nó. Điều này đặt ra nhu cầu đối với các giáo viên thể hiện mức độ cao của sự đồng cảm, quan tâm và lòng trắc ẩn kỹ thuật số đối với học sinh của họ. Đại dịch rõ ràng là một giai đoạn mà căng thẳng gia tăng. Học sinh đang bị bất an một cách dễ hiểu - sự nghiệp học hành của họ đang bị gián đoạn, triển vọng việc làm của cha mẹ bị đe dọa, và gia đình đối mặt với viễn cảnh bệnh tật nghiêm trọng. Do đó, các giáo viên nhận thấy mình phải cung cấp các chương trình giáo dục trực tuyến một cách nhạy cảm trong bối cảnh hỗn loạn đáng kể - phản ánh những câu thần chú về khóa học theo dòng “tử tế, bình tĩnh, an toàn”. Mặc dù COVID-19 rõ ràng là một biến động đặc biệt, nhưng nó cho thấy thực tế là học sinh và giáo viên đang phải đối mặt với tất cả các vấn đề tình cảm vào những thời điểm đặc biệt nhất. Bất kỳ nhà giáo dục kỹ thuật số nào làm việc ở khoảng cách xa với sinh viên của họ cần phải nhạy cảm với điều này”*

Cùng với nhu cầu về cảm xúc và lòng trắc ẩn này là năng lực cốt lõi để có thể thực hiện hạn chế kỹ thuật số. Trái ngược với những hứa hẹn về tính chất vô hạn và phong phú của công nghệ kỹ thuật số, giáo viên và học sinh nhận thấy rằng việc học trực tuyến từ xa đòi hỏi phải có ranh giới rõ ràng để có thể quản lý được. Cả hai đều nhanh chóng nhận thấy rằng các lớp học video đồng bộ và các cuộc họp khiến tinh thần mệt mỏi theo những cách mà họ chưa từng đối mặt. Các giáo viên nhận thấy rằng việc chuẩn bị các lớp học trực tuyến có thể đòi hỏi nhiều thời gian chuẩn bị và lập kế hoạch hơn, cũng như đối phó với “phản hồi” của học sinh và phụ huynh. Một số giáo viên đã nhanh chóng trải qua sự phản kháng từ việc học sinh cảm thấy quá nặng bởi nhiều nhiệm vụ và hoạt động. Tất cả đã nói, công nghệ kỹ thuật số có thể dễ dàng làm trầm trọng thêm nguồn gốc các mô hình làm việc quá sức khi trực tuyến không lành mạnh.

Do đó, COVID-19 nêu bật sự cần thiết của giáo viên để thực hiện quyền quyết định và hạn chế trong việc lựa chọn thời điểm không sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Bản trình bày video kỹ thuật số có thể “đủ tốt” hơn là hoàn hảo. Hệ thống học tập trực tuyến có thể mang lại cơ hội liên tục theo dõi và khảo sát các hoạt động của sinh viên nhưng những tính năng này chỉ đơn giản là tạo ra một nền văn hóa của sự biểu diễn, sự ngờ vực và công việc bận rộn.

Do đó, biết những gì không nên làm với công nghệ là một năng lực kỹ thuật số quan trọng.

Nhận rõ “Khoảng cách số”

Khoảng cách kỹ thuật số đã là một chủ đề trọng tâm trong giới công nghệ trong nhiều thập kỷ [2]. Tuy nhiên, chủ đề này đã thu hút được sự chú ý đặc biệt trong thời kỳ bùng phát virus corona khi phần lớn cuộc sống hàng ngày (chẳng hạn như công việc và trường học) chuyển sang trực tuyến, khiến các gia đình có thu nhập thấp hơn có nhiều khả năng gặp trở ngại trong việc điều hướng môi trường kỹ thuật số ngày càng tăng này.

Khoảng cách số luôn tồn tại ngay cả ở các quốc gia được đánh giá giàu có hàng đầu thế giới như Mỹ. Hơn 30 năm sau khi World Wide Web ra mắt, việc sử dụng Internet, sử dụng băng thông rộng và sở hữu điện thoại thông minh đã phát triển nhanh chóng đối với tất cả người Mỹ - bao gồm cả những người có tài chính kém hơn. Tuy nhiên, cuộc sống kỹ thuật số của những người Mỹ có thu nhập thấp hơn và cao hơn vẫn có sự khác biệt rõ rệt, theo một cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu Pew về những người trưởng thành ở Mỹ được thực hiện đầu năm 2021. Trên thực tế, tỷ lệ người Mỹ ở mỗi bậc thu nhập có băng thông rộng tại nhà hoặc điện thoại thông minh không thay đổi đáng kể từ năm 2019 đến năm 2021.

Khoảng 1/4 số người trưởng thành có thu nhập hộ gia đình dưới 30.000 USD / năm (24%) nói rằng họ không sở hữu điện thoại thông minh. Khoảng bốn phần mười người trưởng thành có thu nhập thấp hơn không có dịch vụ băng thông rộng tại nhà (43%) hoặc máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay (41%). Và phần lớn người Mỹ có thu nhập thấp không có máy tính bảng. Để so sánh, mỗi công nghệ này gần như phổ biến ở những người trưởng thành trong các hộ gia đình có thu nhập từ 100.000 đô la trở lên mỗi năm.

Một phân tích của Trung tâm Nghiên cứu Pew đánh giá Quốc gia về Tiến bộ Giáo dục (NAEP) được công bố dựa trên dữ liệu của Cục điều tra dân số Hoa Kỳ năm 2021 cho thấy rõ khoảng cách số này [3]. Ví dụ: vào tháng 4 năm 2020, 59% cha mẹ với mức thu nhập thấp hơn, những người có con học



Học sinh học online tại nhà trong thời gian bùng phát COVID-19, phòng khách biến thành lớp học

“SÓNG VÀ MÁY TÍNH CHO EM” HỌC TẬP HÔM NAY VÌ TƯƠNG LAI MAI SAU



ở các trường vùng sâu vùng xa do đại dịch cho biết con cái của họ có thể sẽ gặp ít nhất một trong ba trở ngại kỹ thuật số đối với việc đi học của chúng, chẳng hạn như thiếu mạng Internet đáng tin cậy ở nhà, không có máy tính ở nhà hoặc cần sử dụng điện thoại thông minh để hoàn thành bài tập ở trường.

Khi nhiều bang Mỹ đóng cửa trường học, chuyển lớp và làm bài tập trực tuyến do sự lây lan của virus coronavirus mới, họ phải đối mặt với thực tế là một số học sinh không có quyền truy cập đáng tin cậy vào Internet ở nhà - đặc biệt là những học sinh từ hộ gia đình thu nhập thấp hơn.

Khoảng sáu trong mười học sinh (58%) nói rằng họ sử dụng Internet ở nhà để làm bài tập về nhà hàng ngày hoặc hầu như hàng ngày. Chỉ 6% học sinh, sinh viên nói rằng họ không bao giờ sử dụng Internet ở nhà cho mục đích này. [4]

“Khoảng cách về bài tập ở nhà” - ám chỉ trẻ em trong độ tuổi đi học thiếu sự kết nối cần thiết để hoàn thành bài tập ở nhà - rõ ràng hơn đối với người da đen, gốc Tây Ban Nha và các hộ gia đình có thu nhập thấp hơn. Khoảng 15% hộ gia đình Hoa Kỳ có con trong độ tuổi đi học không có kết nối Internet tốc độ cao ở nhà. Trẻ em trong độ tuổi đi học trong các hộ gia đình có thu nhập thấp đặc biệt có khả năng thiếu truy cập băng thông rộng. Khoảng một phần ba (35%) hộ gia đình có trẻ em từ 6 đến 17 tuổi và thu nhập hàng năm dưới 30.000 đô la một năm không có kết nối Internet tốc độ cao tại nhà, so với chỉ 6% số hộ gia đình như vậy kiếm được 75.000 đô la trở lên một năm. Khoảng cách băng thông rộng này đặc biệt rõ rệt ở các hộ gia đình da đen và gốc Tây Ban Nha có trẻ em trong độ tuổi đi học - đặc biệt là những người có thu nhập thấp.

Số liệu điều tra của Trung tâm Nghiên cứu Pew cho thấy có sự khác biệt trong các mô hình này theo loại cộng đồng và trình độ học vấn của cha mẹ. Khoảng 2/3 số học sinh học ở các trường ngoại ô (65%) cho biết họ sử dụng Internet để làm bài tập hầu như hàng ngày, so với 58% học ở các trường ở thành phố, 50% học ở nông thôn và 44% của những người đang theo học tại các trường học trong thị trấn. Học sinh có cha mẹ đã tốt nghiệp đại học có xu hướng sử dụng Internet để làm bài tập ở nhà nhiều hơn. Khoảng 62% trong số những học sinh này sử dụng Internet ở nhà để làm bài tập, so với tỷ lệ nhỏ hơn những học sinh có cha mẹ có trình độ sau trung học phổ thông (53%), chỉ có trình độ trung học phổ thông (52%) hoặc không có trình độ trung học phổ thông. (48%).

Trước đó, trong một cuộc khảo sát của Trung tâm năm 2018, khoảng 1/5 thanh thiếu niên từ 13 đến 17 tuổi (17%) cho biết họ thường hoặc đôi khi không thể hoàn thành bài tập về nhà vì không có quyền truy cập đáng tin cậy vào máy tính hoặc kết nối Internet. Thanh thiếu niên da đen và những người sống trong các hộ gia đình có thu nhập thấp hơn thường nói rằng họ không thể hoàn thành bài tập về nhà vì lý do này.

Học trực tuyến do đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến sự công bằng trong giáo dục như thế nào? Có giải pháp hữu hiệu nào cho vấn đề này? Đây là những câu hỏi khó về những vấn đề thực tế đang phát sinh trên toàn cầu. Giáo sư Umesh Sharma và Tiến sĩ Fiona May - Đơn vị nghiên cứu Tâm lý học giáo dục và Giáo dục hòa nhập của Đại học Monash, chia sẻ: Nghiên cứu của Đại học Monash đã phát hiện ra rằng, đối với các trường học có sự phối hợp với gia

đình để đảm bảo tất cả học sinh có thể tiếp cận công nghệ cần thiết, đã cho thấy sự gia tăng tương tác của các bạn trẻ. Đối với một số gia đình, việc này bao gồm khả năng truy cập Internet, hoặc các thiết bị như máy tính xách tay hay máy tính bảng.

Ngoài ra, những chiến lược như cung cấp cho sinh viên số điện thoại của giáo viên hoặc nhân viên hỗ trợ giáo dục trong trường hợp họ cần hỗ trợ thêm, và đảm bảo các bài giảng được ghi hình để sinh viên có thể xem lại khi cần, được cho là vô cùng quan trọng.

Một số nhân viên trợ giảng đã mô tả cách họ liên hệ với học sinh qua điện thoại trước các giờ học trực tuyến để trao đổi về mục tiêu bài học. Bên cạnh đó, họ cũng liên lạc qua điện thoại hoặc email sau các buổi học để có thể hỗ trợ học sinh ngay khi cần.

Tại Việt Nam, đại dịch COVID-19 cũng làm bộc lộ rõ khoảng cách số. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT), cả nước hiện có trên 7,3 triệu học sinh các cấp đang phải học trực tuyến do giãn cách xã hội phòng chống COVID-19. Trong số này có khoảng 1,8 triệu học sinh khó khăn tại 26 tỉnh, thành không có thiết bị để học tập.

Để từng bước lấp khoảng cách số này, Chương trình “Sóng và máy tính cho em” đã được Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) phát động để hỗ trợ máy tính, miễn cước Internet cho những học sinh khó khăn học trực tuyến trong giãn cách xã hội do dịch bệnh COVID-19.

Bộ TT&TT cho biết đã phối hợp với Bộ GD-ĐT thống nhất xây dựng phương án hỗ trợ các trường, giáo viên, học sinh, sinh viên học trực tuyến. Trong đó sẽ hỗ trợ máy tính, thiết bị công nghệ, nền tảng công nghệ, dịch vụ viễn thông cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương đang thực hiện giãn cách. Chương trình này cũng hướng tới mục tiêu triển khai trong toàn quốc, với sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, vận động, kêu gọi mọi nguồn lực trong xã hội để ủng hộ, góp phần hướng tới mục tiêu 100% trường học, giáo viên, học sinh, sinh viên được trang bị đầy đủ về hạ tầng, nền tảng, máy tính và các phương tiện khác phục vụ cho việc dạy và học trực tuyến, qua đó thúc đẩy phát triển xã hội số.

Bộ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Mạnh Hùng cho biết chương trình “Sóng và máy tính cho em” gồm ba phần chính là có sóng, có Internet đến tất cả các hộ gia đình; có máy tính cho các em thuộc hộ nghèo và có giá cước phù hợp cho các máy tính này. Các doanh nghiệp lớn, nhà mạng, doanh nghiệp công nghệ đã công bố ủng hộ máy tính, sản phẩm, chi phí kết nối mạng... lên tới hàng ngàn tỉ đồng.

“Bảo đảm không để học sinh nào “bị bỏ lại phía sau”, không hoàn thành chương trình học tập do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19”. Đó là mục tiêu mà hai Bộ đang kỳ vọng đạt được qua chương trình này.

Năng lực kỹ thuật số bổ sung

Giai đoạn bùng nổ đại dịch COVID-19 là thời điểm tốt để bắt đầu suy ngẫm về các hình thức bổ sung của “năng lực kỹ thuật số” đã được ưu tiên trong suốt thời gian đang diễn ra của chương trình giảng dạy từ xa.

Chúng bao gồm các khía cạnh sau của việc giảng dạy với công nghệ:

Đầu tiên, là tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức về những bất bình đẳng tiềm ẩn trong giáo dục trực tuyến. Một trong những cấu hình lại ngay lập tức của thời gian giảng dạy giữa đại dịch COVID-19 là việc chuyển toàn bộ “lớp học” vào các hộ gia đình. Nhà bếp, phòng ăn, phòng khách, phòng ngủ... đều có thể trở thành lớp học.

Đột nhiên, không còn có thể giải quyết sự khác biệt về khả năng khác nhau của học sinh để tham gia vào bài tập ở nhà. Điều này bao gồm sự khác biệt rõ ràng trong nguồn cung ứng công nghệ của học sinh (cái gọi là “khoảng cách về bài tập về nhà”), nhưng cũng có sự khác biệt đáng chú ý trong “phong cách xã hội” của học sinh - nghĩa là, sự hỗ trợ từ cha mẹ và gia đình để tham gia vào các bài tập ở trường dựa trên công nghệ. Đối mặt với một lớp học gồm nhiều học sinh, mỗi người có hoàn cảnh gia đình và cam kết rất khác nhau, các giáo viên trực tuyến đã nhanh chóng học cách không dựa vào các giả định “một kích thước phù hợp cho tất cả” về loại hình, thời gian và phương thức làm việc.

Thật vậy, các giáo viên nhanh chóng nhận ra rằng họ không thể mong đợi học sinh làm những điều khi trực tuyến ở nhà tương tự như họ có thể mong đợi một cách hợp lý khi trực tiếp ở trường. Điều này đặt ra nhu cầu về các phương pháp tiếp cận kỹ thuật số linh hoạt phản ánh bản chất đa vị trí của môi trường học tập của học sinh. Thời gian cần linh hoạt và không đồng bộ. Thời gian biểu cần được kéo dài, các tùy chọn thay thế cần có sẵn để làm việc ngoại tuyến và việc giảng dạy cần được thiết kế để phù hợp với nhu cầu phức tạp của các học sinh khác nhau (thay vì tất cả học sinh được mong đợi để phù hợp với giảng bài).

Theo sau nhu cầu về tính linh hoạt trong sự phạm này là khả năng ứng biến kỹ thuật số. Một lần nữa, việc xoay trục sang giáo dục trực tuyến do COVID-19 đã nhấn mạnh một thực tế là công nghệ thường thất bại và ngay cả những dịch vụ giáo dục kỹ thuật số được lên kế hoạch tốt nhất cũng có thể không đạt được kỳ vọng. Các giáo viên nhận thấy mình

phải ứng biến các giải pháp nhanh chóng cho tất cả các trường hợp trực trực, hỏng hóc và xâm nhập bất ngờ. Điều này liên quan đến việc giáo viên có Kế hoạch C cùng với Kế hoạch B, cũng như khám phá những cách tin tưởng để học sinh (và phụ huynh) tự tổ chức một số phương án học tập cho chính họ - cho dù trên cơ sở cá nhân “tự làm” hay tập thể “tự làm”.

Việc chuyển đổi sang học trực tuyến trên toàn thế giới gần đây đã dẫn đến sự phụ thuộc nhiều hơn vào hình thức giảng dạy thông qua video kỹ thuật số như video chứa các slides bài giảng, video hướng dẫn và video quay lại bài giảng.

Có thể nói, một số lượng lớn chưa từng có các nhà giáo dục đã được trải qua khóa học đào tạo kỹ năng giảng dạy từ xa cấp tốc. Điều này giúp họ cải thiện khả năng sáng tạo video, nâng cao hiểu biết về các nguồn video, cũng như tăng cường tích hợp video vào chương trình giảng dạy.

“Khi các nhà giáo, học sinh và sinh viên quay trở lại lớp học, chúng tôi dự đoán rằng việc sử dụng video trong giảng dạy sẽ còn tiếp tục diễn ra. Do đó, chúng ta cần tập trung tối đa hóa tiềm năng của phương tiện truyền đạt này”, các giảng viên Đại học Monash chia sẻ.

Nghiên cứu của Đại học Monash đã phát hiện ra rằng, đối với các trường học có sự phối hợp với gia đình để đảm bảo tất cả học sinh có thể tiếp cận công nghệ cần thiết, đã cho thấy sự gia tăng tương tác của các bạn trẻ. Đối với một số gia đình, việc này bao gồm khả năng truy cập Internet, hoặc các thiết bị như máy tính xách tay hay máy tính bảng.

Ngoài ra, những chiến lược như cung cấp cho sinh viên số điện thoại của giáo viên hoặc nhân viên hỗ trợ giáo dục trong trường hợp họ cần hỗ trợ thêm, và đảm bảo các bài giảng được ghi hình để sinh viên có thể xem lại khi cần, được cho là vô cùng quan trọng.

Cần mở rộng những khái niệm cũ trong “cuộc sống số” mới

Tất cả những khía cạnh của giáo dục kỹ thuật số từ lâu đã được nói đến ở một số khu vực của cộng đồng công nghệ giáo dục các trường Đại học - chẳng hạn như “Bàn đạp kỹ thuật số trong ngành Sư phạm và Tuyên ngôn giảng dạy trực tuyến” của Đại học Edinburgh. Tuy nhiên, những vấn đề này ít được đặt ra đối với đại đa số giáo viên trường phổ thông, và chắc chắn hiếm khi thấy những vấn đề này được đề cập đến trong các cuộc trò chuyện về chính sách chính thống trong ngành về cách các nhà giáo dục cần “làm” công nghệ.

Tuy nhiên, chúng ta đã đạt đến một thời điểm mà hàng trăm triệu học sinh, giáo viên và phụ huynh hiện có kinh nghiệm trực tiếp về việc phụ thuộc vào công nghệ kỹ thuật số và nhận thức rõ hơn về những phẩm chất và đặc điểm đã làm cho những trải nghiệm này trở nên dễ dàng hơn, hấp dẫn hơn và có lẽ còn hiệu quả hơn.

Theo tất cả những khía cạnh này, COVID-19 đã dạy tất cả chúng ta đánh giá cao bản chất xã hội, tình cảm và quan hệ sâu sắc của giáo dục trực tuyến.

Tất nhiên, hầu hết các “năng lực” giảng dạy kỹ thuật số bổ sung này là những phẩm chất đơn giản của con người áp dụng cho bất kỳ khía cạnh nào của giáo dục (và thực sự là bất kỳ khía cạnh nào của cuộc sống hàng ngày). Nhưng trải nghiệm COVID-19 đã cho thấy tầm quan trọng của việc đánh giá lại cách những phẩm chất và đặc điểm quen thuộc này (chẳng hạn như tính linh hoạt, nhận thức theo ngữ cảnh và lòng trắc ẩn) chuyển sang các cài đặt ít quen thuộc hơn của hệ thống quản lý hội nghị truyền hình và học tập trực tuyến.



Vì vậy, từ bây giờ, không nên nói về “sự hiểu biết về kỹ thuật số” và “sự tự tin về kỹ thuật số” của giáo viên chỉ đề cập đến kiến thức về quản lý lưu trữ đám mây và tương tác với phân tích nền tảng.

Giáo viên cần có nhận thức tốt về các khía cạnh xã hội, cảm xúc và tình cảm của giáo dục dựa trên công nghệ, và cảm thấy tự tin vào khả năng của mình để đáp ứng một cách thích hợp. Giảng dạy dưới bất kỳ hình thức nào không bao giờ chỉ đơn giản là một quy trình kỹ thuật - điều này chắc chắn xảy ra khi giảng dạy trực tuyến.

Bốn giảng viên đến từ Khoa Giáo Dục của Đại học Monash - Lilly Yazdanpanah, Kristin Reimer, Melissa Barnes and Tim Fish đưa ra khuyến nghị: Chúng tôi xin đề ra bốn nguyên tắc được rút ra từ kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến của chính bản thân về cách tiếp cận các mối quan hệ trực tuyến: hành động có chủ đích; nhân cách hóa trải nghiệm trực tuyến; chú ý đến cảm xúc; và tích cực thể hiện bản thân trên không gian mạng.

Một mặt giáo viên nên chia sẻ mục tiêu đằng sau những hoạt động giảng dạy cũng như lắng nghe tiếng nói của học sinh. Mặt khác, chúng ta cần nhìn nhận rằng việc kiểm soát được mọi tình huống là điều bất khả thi. Thay vì cố gắng kiểm soát, giáo viên và học sinh có thể đồng kiến tạo tri thức, giúp những cuộc thảo luận trở nên dễ dàng hơn. Các học sinh nên được chuyển micro từ người này sang người khác để chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết của chính mình về chủ đề được đề cập tới.

Đối với nguyên tắc thứ hai, trong giảng dạy, điều quan trọng là phải kết nối được những gì học sinh đang học với kinh nghiệm sống và thế giới xung quanh họ. Học sinh được trao thêm cơ hội để bày tỏ quan điểm cá nhân và kết nối với nhau thông qua các nền tảng tương tác. Sự đa dạng là chìa khóa để đáp ứng sở thích về mặt hình thức học tập của học sinh - bao gồm cả trao đổi 1:1 với giáo viên, thảo luận nhóm nhỏ với bạn cùng lớp (có hoặc không có sự góp mặt của giáo viên), thảo luận trực tuyến và trên mạng xã hội.

Cảm xúc là một yếu tố không thể và không nên bị phớt lờ trong nỗ lực sinh động hóa không gian mạng. Ở phần đầu của mỗi buổi phụ đạo, học sinh sẽ chia sẻ trạng thái cảm xúc của họ thông qua một khảo sát ẩn danh. Hoạt động này cho thấy sự quan tâm chân thành của chúng tôi dành cho họ. Trong khi thực hiện một cuộc khảo sát tương tự vào cuối buổi phụ đạo giúp học sinh nhận thức được bất cứ thay đổi tích cực nào trong cảm xúc của họ.

Cuối cùng, chúng ta nhận thấy việc tập trung vào nội dung và các hoạt động trực tuyến nhằm thu hút học sinh

tham gia sinh không có được sự tự nhiên và tính riêng biệt hình thành qua nhiều năm giảng dạy trực tiếp. Dù bạn đang ở trong không gian trực tuyến nào, điều quan trọng là không để sự hiện hữu của bản thân trở nên lu mờ và biến mình trở thành một kẻ vô danh - hãy cho phép con người thật của mình hiện diện, cho dù nó có như thế nào đi chăng nữa.

Giáo dục trực tuyến được các trường triển khai trong năm 2020 và 2021 được mô tả nên là một hình thức “giáo dục từ xa tạm thời”. Đây là những biện pháp khẩn cấp - liên quan đến những gì Sean Michael Morris (Giảng viên Cao cấp về Thiết kế và Công nghệ Học tập tại Đại học Colorado Denver - Mỹ, và là Giám đốc Phòng thí nghiệm Sư phạm Kỹ thuật số) mô tả là giáo viên, học sinh và phụ huynh “những người không bao giờ mong đợi - cũng như không bao giờ muốn - sử dụng công nghệ kỹ thuật số để giao tiếp hoặc làm việc” buộc phải nhanh chóng phát triển cách học tập và giảng dạy tốt nhất có thể.[5]

“Tuy nhiên, có rất nhiều bài học có thể được rút ra từ kinh nghiệm liên tục của chúng tôi về những gì sẽ xảy ra khi dạy học từ xa dựa trên công nghệ được áp dụng trên quy mô lớn. Những vấn đề này bao gồm từ các vấn đề về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu nảy sinh khi sinh viên đang học hoàn toàn ở nhà, cho đến các mạng lưới lợi ích thương mại nhanh chóng mọc lên để đạt được lợi thế”, các giảng viên Đại học Monash chia sẻ.

Cùng với những câu hỏi này về chính trị và đạo đức của giáo dục trực tuyến, việc phản ánh những bài học kinh nghiệm về việc giảng dạy bằng công nghệ cũng là một điều đáng mừng.

Các định nghĩa về “kỹ năng số” trước đây có xu hướng tập trung vào các vấn đề về trình độ kỹ thuật, an toàn điện tử và hiểu biết thông tin một cách dễ hiểu. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 khiến việc giãn cách xã hội diễn ra trên diện rộng cho thấy sự cần thiết phải vượt ra ngoài những mô tả trước đây - đặc biệt là về khía cạnh thừa nhận tốt hơn các bối cảnh xã hội và hoàn cảnh tế nhị của giáo dục trực tuyến, cũng như các mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh. ■ THƯƠNG TÍN & THUYỀN THƯƠNG

Tài liệu tham khảo:

- <https://lens.monash.edu/education/2020/04/30/1380217/online-learning-rethinking-teachers-digital-competence-in-light-of-covid-19>
- <https://www.aare.edu.au/blog/?tag=teacher-digital-literacy>
- <https://www.pewresearch.org/fact-tank/2021/06/22/digital-divide-persists-even-as-americans-with-lower-incomes-make-gains-in-tech-adoption/>
- <https://www.pewresearch.org/fact-tank/2020/03/16/as-schools-close-due-to-the-coronavirus-some-u-s-students-face-a-digital-homework-gap/>
- <https://www.theguardian.com/technology/2020/apr/24/remote-learning-classroom-technology-coronavirus>